

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2023/HS-ST**

Ngày: 26/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ Q (tên thường gọi là BH); Sinh ngày: 28/5/2002; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 376/16 đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Khinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Trần Văn T - đã chết) và bà: Nguyễn Thị Mỹ P; Có chồng: Là ông Phan Văn H (không đăng ký kết hôn) và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/9/2023.

Nhân thân: Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 663-04/QĐ-PC01-Đ3); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Mỹ Q về tội về tội «Cướp tài sản» (Quyết định số: 1167-50/QĐ-PC01-Đ3).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T1; Sinh ngày: 13/9/2004; Thường trú: 376/26 đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Phòng cho thuê NV; Địa chỉ: 42 đường LTM, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Võ Văn N; Sinh năm: 1999 - Là Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà Nguyễn Thị Tô T2; Sinh năm: 1974; Trú tại: 52 đường LTM, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Bùi Văn Quang Lợi, Lê Xuân Tài, Phan Hồ Trọng Luân, Phạm Hồng Khánh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, tổ công tác thuộc Công an Phường 13, Quận 6 Kiểm tra hành chính Phòng cho thuê Nam NV, địa chỉ 64 đường LTM, Phường M, Quận F thì phát hiện tại phòng 301 (lầu 3) có hai đối tượng là Nguyễn Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị Bích T1 có biểu hiện nghi vấn. Qua Kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi xách đang để trên giường của Q có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Q khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương. Sau đó, tổ công tác đã giao Q, Trâm cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mỹ Q khai: Khoảng 08 giờ ngày 09/9/2023, một người bạn tên K (không rõ lai lịch) rủ Q và Nguyễn Thị Bích T1 (em ruột của Q) đến thuê phòng 301 Phòng cho thuê NV sử dụng ma túy. Khi đến nơi, K đứng ra thuê phòng, nhưng do K không có Căn cước công dân nên kêu Q đưa Căn cước công dân của Q cho bà Nguyễn Thị Tô T2 (chủ phòng cho thuê). Tại phòng 301, K lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của K ra để cùng Q, T1 sử dụng. Đến 11 giờ cùng ngày, K nói có việc bận nên cho Q 01 gói ma túy rồi cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi trước. Sau đó, Q cất gói ma túy của K cho vào trong túi xách. Đến 19 giờ cùng ngày thì bị khai kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Thị Bích T1 khai cũng tương tự, đồng thời xác nhận không thấy K có cho Nguyễn Thị Mỹ Q gói ma túy và cũng không biết việc Q cất giữ gói ma túy này trong túi xách.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Trạm y tế Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị Bích T1 dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 10005/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Q, Nguyễn Nghĩa Q1 (người chứng khai) và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1997g (không thấy một chín chín bảy gam), loại Methamphetamine.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 145/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Mỹ Q về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 142/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Thị Bích T1, Cơ quan điều tra không chứng minh được T1 có liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Nguyễn Thị Mỹ Q nên không có căn cứ xử lý. Còn hành vi sử dụng ma túy của T1 thì ngày 15/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường O, Quận F đã ra Quyết định về việc đưa vào Cơ sở Xã hội Nhi Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 309/QĐ-UBND).

Còn người đàn ông tên K đưa gói ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ Q và thuê phòng 301 Phòng cho thuê NV cho Nguyễn Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị Bích T1 sử dụng ma túy, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2023 tại phòng 301 Phòng cho thuê NV, địa chỉ 64 đường LTM, Phường M, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 10005 (1993/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Trịnh Ri Sơn. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có

khối lượng 0,1592 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi xách bằng vải màu đen-trắng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q 01 chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 358581280705804, số Imei 2: 359402870705808 (bên trong có 02 sim điện thoại số 0924859851 và số 0937149518), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Mỹ Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc ba con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý khaiئن hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 10005/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Bích T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/9/2023 tại phòng 301 Phòng cho thuê NV, địa chỉ 64 đường LTM, Phường M, Quận F) đã thu giữ trong túi xách của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1997 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai gói ma túy này là của một người tên K cho bị cáo và bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy

định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong thời gian mang thai (theo Kết quả chẩn đoán siêu âm của Phòng khám Đa khoa TTYK HK có 01 phôi một thai sống khoảng 07 tuần) và có 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện khai sinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 10005 (1993/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Trịnh Ri Sơn. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 0,1592 gam

(mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi xách bằng vải màu đen-trắng, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 358581280705804, số Imei 2: 359402870705808 (bên trong có 02 sim điện thoại số 0924859851 và số 0937149518), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Mỹ Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 115/PNK ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 83/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7] Đối với Nguyễn Thị Bích T1, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Bích T1 thì ngày 15/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6 đã ra Quyết định về việc đưa vào Cơ sở Xã hội Nhì Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.1] Đối với Bà Nguyễn Thị Tô T2 (chủ Phòng cho thuê NV). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[7.2] Còn người đàn ông tên K, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q trên địa bàn Quận 6. Ngày 08/11/2023, Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý hồ sơ, nhưng chưa đưa vụ án ra xét xử, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ Q** (BH) 01 (một) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 10005 (1993/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Trịnh Ri Sơn. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 0,1592 (không phải một năm chín hai) gam; 01 (một) túi xách bằng vải màu đen-trắng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 358581280705804, số Imei 2: 359402870705808, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại số 0924859851 và số 0937149518, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Mỹ Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên